

Số : 158 /KH-THPTBR

Bà Rịa, ngày 20 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác 03 công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân cho năm học 2021-2022

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT;

- Căn cứ Công văn số 2493/SGDDĐT-KHTC, ngày 11/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, về việc báo cáo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2020-2021 và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học 2021 - 2022 đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT;

Trường THPT Bà Rịa xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác 03 công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân cho năm học 2021-2022 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Thực hiện công khai là nhiệm vụ của cơ sở giáo dục phải thực hiện theo quy định Thông tư số 36/TT-BGDĐT và chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên để thực hiện công khai minh bạch các hoạt động dạy và học của nhà trường để cha mẹ học sinh, cơ quan quản lý chức năng giám sát, kiểm tra, theo dõi các hoạt động dạy và học của nhà trường của từng năm học.

Điều chỉnh và tác động đến các hoạt động của các cơ sở giáo dục về công khai chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo cho chất lượng giáo dục và thu chi tài chính để các thành viên của cơ sở giáo dục và xã hội tham gia giám sát, đánh giá cơ sở giáo dục theo qui định của Pháp luật. Qua đó góp phần nâng cao tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

quan; niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, thì còn thực hiện:

- Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh vào cuối năm học 2020 - 2021.
- Phổ biến cho cha mẹ học sinh biết trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học 2021-2022.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Người đứng đầu nhà trường (Hiệu trưởng)

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định hiện hành

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2020-2021 và xây dựng kế hoạch công khai của năm học 2021-2022.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường ở các cấp.

- Thực hiện công bố các kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức bằng các hình thức như sau:

+ Công bố công khai trong các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường, các cuộc họp liên tịch.

+ Niêm yết công khai các kết quả kiểm tra tại bảng thông tin của nhà trường.

+ Công khai trên trang thông tin điện tử của trường

2. Trách nhiệm của các thành viên thực hiện công tác 03 công khai trong nhà trường

a) Các Phó Hiệu trưởng

Thực hiện nhiệm vụ được phân công của Hiệu trưởng trong việc triển khai thực hiện công tác công khai.

b) Tổ Văn phòng

- Kế toán

+ Thực hiện các công khai về tài chính, học phí và các khoản thu mà nhà trường tổ chức thu tại nhà trường. Công khai các quỹ từ ngân sách, các quỹ khác trong nhà trường.

+ Niêm yết công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính.

+ Công khai các khoản thu, chi hằng năm: chi lương, chi thường xuyên, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, mức thu nhập hàng tháng của viên chức, người lao

động trong nhà trường., mức thu chi thường xuyên/1HS, chi đầu tư, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị trong nhà trường.

+ Công khai các kết quả kiểm toán (nếu có).

- Các Thành viên khác: Theo sự phân công, chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường để phối hợp tổ chức thực hiện.

c) Ban thanh tra nhân dân

- Có trách nhiệm thanh tra việc thực hiện công tác công khai để việc thực hiện được kịp thời

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác 03 công khai trong năm học 2021-2022 của trường THPT Bà Rịa, đề nghị tất cả lãnh đạo nhà trường, giáo viên, nhân viên, người lao động trong nhà trường thực hiện kế hoạch để công tác 03 công khai được thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT-KHTC (b/c)
- Các thành viên Ban chỉ đạo(t/h).
- Website trường (c/k).
- Niêm yết bảng tin(c/k).
- Lưu VT.



Nghiêm Văn Giang

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của nhà trường
Năm học: 2021 - 2022

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Thực hiện Kế hoạch Tuyển Sinh của SGD&ĐT	Thực hiện Kế hoạch Tuyển Sinh của SGD&ĐT	Thực hiện Kế hoạch Tuyển Sinh của SGD&ĐT
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp tốt giữa nhà trường và PHHS nhằm tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, nề nếp, kỉ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao	Phối hợp tốt giữa nhà trường và PHHS nhằm tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, nề nếp, kỉ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao	Phối hợp tốt giữa nhà trường và PHHS nhằm tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, nề nếp, kỉ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Nơi học sinh được tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục, rèn luyện tạo cho các em niềm hứng thú, say mê để các em Vui, Khỏe học thành tài.	Nơi học sinh được tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục, rèn luyện tạo cho các em niềm hứng thú, say mê để các em Vui, Khỏe học thành tài.	Nơi học sinh được tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục, rèn luyện tạo cho các em niềm hứng thú, say mê để các em Vui, Khỏe học thành tài.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Đáp ứng chất lượng về sức khỏe, có năng lực, phẩm chất, học tập tốt	Đáp ứng chất lượng về sức khỏe, có năng lực, phẩm chất, học tập tốt	Đáp ứng chất lượng về sức khỏe, có năng lực, phẩm chất, học tập tốt
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Mỗi học sinh có cơ hội phát huy tài năng và tư duy sáng tạo, có khát vọng học tiếp trong môi trường ĐH, CĐ, TCCN	Mỗi học sinh có cơ hội phát huy tài năng và tư duy sáng tạo, có khát vọng học tiếp trong môi trường ĐH, CĐ, TCCN	Mỗi học sinh có cơ hội phát huy tài năng và tư duy sáng tạo, có khát vọng học tiếp trong môi trường ĐH, CĐ, TCCN

Bà Rịa, ngày 10 tháng 6 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Nghiêm Văn Giang

V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	386			386	
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				Không xếp loại	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				Không xếp loại	
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				Không xếp loại	
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	475/697	162/230	157/231	157/235	
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	28	10	7	11	

Bà Rịa, ngày 10 tháng 6 năm 2022
 Thủ trưởng đơn vị



Nghiêm Văn Giang

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	12	
2	Cát xét	19	19/30
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Máy vi tính phòng bộ môn	5	5/5
6	Máy tính xách tay (Laptop)	4	
7	Máy tính phòng giáo viên	3	
8	Máy tính các phòng ban	15	
9	Máy quay phim	0	
10	Máy chụp hình	1	
11	Thanh tương tác	2	
12	Máy in	12	
13	Máy Fax	1	
15	Máy Photo	2	
16	Máy Scan	2	
17	Camera an ninh	79	30/30
18	Thiết bị chống trộm	26	
19	Bộ thiết bị Màn hình cảm ứng	37	30/30

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	01 (16m ²)
XI	Nhà ăn	01(100 m ²)

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6	448m ²	9/9	0,39m ²	-
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0			

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/ 9/2020 của BGDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
Năm học 2021 – 2022

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TCCN	Dưới TCCN	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất Sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	81	0	14	59	0	3	5	69	3	0	0	72	0	0
I	Giáo viên	69	0	13	56	0	0	0	66	3			70		
	Trong đó số giáo viên dạy môn:														
1	Toán	12		3	10				12				12		
2	Lý	7		2	5				6	1			6		
3	Hóa	5			5				5				5		
4	Sinh	3			3				3				4		
5	Tin	5			5				5				5		
6	CN Công nghiệp	1			1					1			2		
7	CN Nông nghiệp	0			0				0				0		
8	Văn	9		3	6				9				9		
9	Sử	3		1	2				3				3		
10	Địa	3		1	2				2	1			3		
11	Anh	9		2	7				9				9		
12	Công dân	3			3				3				3		
13	Thể dục - GDQP	6			6				6				6		
14	Tiếng Nhật	2			2				2				2		
II	Cán bộ quản lý	3	1		2				3				3		
1	Hiệu trưởng	1	1						1				1		
2	Phó hiệu trưởng	2			2				2				2		
III	Nhân viên	10			1		3	5							
1	Chuyên trách Đoàn	0			0				0						
2	Thiết bị Lý	0			0				0				0		
3	Thiết bị Hóa - Sinh	1		1					1				1		
4	Nhân viên văn thư	1					1		0						
5	Nhân viên kế toán	1					1		0						
6	Quản sinh	0			0				0						
7	Nhân viên y tế	1					1		0						
8	Nhân viên thư viện	1			1				0						
9	Bảo vệ	3						3	0						
10	Phục vụ	2						2	0						

Bà Rịa, ngày 10 tháng 6 năm 2022



Thủ trưởng đơn vị

Nghiêm Văn Giang